ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04/2014/QĐ-UBND	*Tuy Hòa, ngày 10 tháng 3 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về thủ tục, đối tượng và mức đóng góp, miễn, giảm, hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại Trung tâm, tại cộng đồng và gia đình trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 27/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 24/02/2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, chế độ đóng góp và miễn, giảm, hỗ trợ đối với đối tượng trong cơ sở chữa bệnh và tổ chức cai nghiện ma tuý tại gia đình, tại cộng đồng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tại Công văn số 259/SLĐTBXH-BTXH ngày 04/3/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thủ tục, đối tượng và mức đóng góp, miễn, giảm, hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại Trung tâm, cộng đồng và gia đình trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 3 năm 2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Quang Nhất

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về thủ tục, đối tượng và mức đóng góp, miễn, giảm, hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại Trung tâm, tại cộng đồng và gia đình trên địa bàn tỉnh Phú Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 10/3/2014 của UBND tỉnh Phú Yên)

Mục 1
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định đối tượng áp dụng, kinh phí thực hiện; nội dung, mức chi cho công tác áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội (sau đây gọi tắt là Trung tâm); các khoản đóng góp và chế độ miễn, giảm các khoản đóng góp; chế độ hỗ trợ trong thời gian chấp hành quyết định của người bị áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm và người bị đưa vào lưu trú tạm thời tại trung tâm; nội dung, mức chi cho công tác tổ chức cai nghiện tại gia đình, tại cộng đồng; chế độ đóng góp và miễn giảm, hỗ trợ tiền thuốc cắt cơn nghiện ma túy.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trung tâm, các cơ quan, tổ chức sử dụng nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để bảo đảm việc áp dụng, chấp hành biện pháp đưa vào Trung tâm; tham gia công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, tại cộng đồng.

2. Người bán dâm chưa thành niên bị đưa vào Trung tâm để chữa trị, cai nghiện ma túy bắt buộc.

3. Người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện ma túy bắt buộc tại Trung tâm.

4. Người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện ma túy tự nguyện tại Trung tâm.

5. Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi trở lên bị bắt quả tang sử dụng trái phép chất ma túy mà không có nơi cư trú nhất định.

6. Người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện ma túy tại gia đình, tại cộng đồng.

Mục 2

THỦ TỤC, MỨC ĐÓNG GÓP, MIỄN, GIẢM VÀ HỖ TRỢ ĐỐI TƯỢNG CAI NGHIỆN MA TÚY TẠI TRUNG TÂM

Điều 3. Trách nhiệm đóng góp

1. Người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm hoặc gia đình của người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm có trách nhiệm đóng góp một phần tiền ăn, với mức đóng góp là 15.000 đồng/người/ngày trong thời gian ở tại Trung tâm, trừ trường hợp được miễn, giảm theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Thông tư liên tịch số 27/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 24/02/2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

2. Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tự nguyện tại Trung tâm trong 12 tháng có trách nhiệm đóng góp 14.110.000 đồng/người (trừ trường hợp được miễn, giảm theo quy định tại Điều 2 Quy định này), bao gồm các khoản chi phí sau:

- Tiền ăn: 900.000 đồng/người/tháng.
- Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy, chi phí xét nghiệm và thuốc chữa bệnh thông thường khác: 850.000 đồng/người/12 tháng.
- Chi phí hoạt động văn thể: 60.000 đồng/người/12 tháng.
- Chi phí học văn hóa, học nghề: 2.000.000 đồng/người/khóa học (nếu có).
- Chi phí điện, nước sinh hoạt: 1.200.000 đồng/người/12 tháng.
- Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất: 600.000 đồng/người/12 tháng.
- Chi phí phục vụ, quản lý: 600.000 đồng/người/12 tháng.

Điều 4. Thủ tục, chế độ miễn, giảm đối với đối tượng chữa trị cai nghiện ma túy tự nguyện tại Trung tâm

1. Đối tượng, mức miễn giảm:

Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tự nguyện tại Trung tâm được xét miễn, giảm chi phí chữa trị, cai nghiện ma túy thuộc các trường hợp sau đây:

a) Miễn đóng góp tiền ăn trong thời gian chấp hành quyết định đối với người thuộc hộ nghèo, thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; người chưa thành niên; người bị nhiễm HIV/AIDS; người không có nơi cư trú nhất định.

b) Giảm 50% mức đóng góp tiền ăn trong thời gian chấp hành quyết định đối với người thuộc hộ cận nghèo.

2. Thành phần hồ sơ xét miễn, giảm chi phí:

Đối tượng được xét miễn, giảm phải có một trong các loại giấy tờ sau:

- Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là xã) đối với đối tượng thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo.

- Xác nhận của Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là cấp huyện) đối với đối tượng là thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

- Bản phô tô giấy xét nghiệm nhiễm HIV/AIDS đối với đối tượng nhiễm HIV/AIDS; trường hợp bị mất giấy báo kết quả xét nghiệm thì phải có xác nhận cụ thể của cơ sở y tế có thẩm quyền.

- Bản sao giấy khai sinh (có chứng thực) đối với đối tượng là người chưa thành niên.

- Biên bản xác định của Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi đối tượng vi phạm) về đối tượng không có nơi cư trú nhất định.

3. Trên cơ sở quy định của UBND tỉnh và quy định pháp luật, Giám đốc Trung tâm căn cứ hồ sơ của các đối tượng để áp dụng chế độ miễn, giảm theo quy định và quyết toán kinh phí thực tế với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

Điều 5. Chế độ hỗ trợ

Người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm (kể cả người chưa thành niên) và người không có nơi cư trú nhất định vào lưu trú tạm thời tại Trung tâm được hỗ trợ các khoản sau:

1. Tiền ăn:

a) Hỗ trợ một phần tiền ăn mức 15.000 đồng/người/ngày đối với người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm trong thời gian chấp hành Quyết định.

b) Hỗ trợ toàn bộ tiền ăn 30.000 đồng/người/ngày đối với người thuộc hộ nghèo, thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người bị nhiễm HIV/AIDS, người không có nơi cư trú nhất định trong thời gian chấp hành Quyết định.

2. Tiền điều trị:

a) Hỗ trợ thuốc cắt cơn nghiện ma túy, cấp cứu, chi phí xét nghiệm và thuốc điều trị các bệnh cơ hội khác đối với người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc: 780.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

b) Trường hợp người nghiện ma túy đồng thời là người bán dâm: Hỗ trợ thuốc điều trị và thuốc cắt cơn nghiện ma túy 1.080.000 đồng/người/lần chấp hành.

c) Trong thời gian chấp hành quyết định hoặc lưu trú tạm thời tại Trung tâm, nếu người nghiện ma túy bị thương do tai nạn lao động được sơ, cấp cứu cho đến khi ổn định thương tật; trường hợp bị ốm nặng hoặc mắc các chứng bệnh hiểm nghèo vượt khả năng chữa trị của Trung tâm phải chuyển ngay đến cơ sở y tế công lập điều trị. Chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian nằm viện do bản thân hoặc gia đình người đó tự thanh toán; trường hợp Trung tâm đã tạm ứng thanh toán

chi phí trên thì yêu cầu người cai nghiện ma túy hoặc gia đình hoàn trả lại cho Trung tâm.

Đối với người thuộc diện hộ nghèo, thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người lưu trú tạm thời, người không còn người thân thì được Trung tâm hỗ trợ toàn bộ chi phí khám, chữa bệnh. Đối với người thuộc diện hộ cận nghèo được Trung tâm hỗ trợ 50% chi phí khám, chữa bệnh.

Riêng đối tượng có thẻ Bảo hiểm y tế còn hạn sử dụng được khám, chữa bệnh theo Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm y tế.

3. Mua sắm vật dụng cá nhân: Được hỗ trợ mức 480.000 đồng/người/năm hoặc lần chấp hành Quyết định đối với đối tượng có thời gian chấp hành Quyết định dưới một năm. Riêng đối với người chưa thành niên được hỗ trợ thêm nằm riêng giường hoặc mặt sàn bằng gỗ, có màn, tấm đắp, được cấp hàng năm mỗi người hai chiếc chiếu, hai bộ quần áo, một bộ quần áo đồng phục, hai bộ quần áo lót, hai khăn mặt, hai đôi dép nhựa, hai bàn chải đánh răng, một áo mưa ni lông, một chiếc mũ cứng; được cấp hàng quý mỗi người một tuýp thuốc đánh răng 90gam và một kilôgam xà phòng.

4. Hoạt động văn thể: Được hỗ trợ mức 60.000 đồng/người/năm hoặc lần chấp hành Quyết định đối với đối tượng có thời gian chấp hành Quyết định dưới một năm.

5. Chi phí học nghề (nếu có): Được hỗ trợ mức tối đa 2.000.000 đồng/người/khóa học. Mức hỗ trợ theo từng nghề và thời gian học nghề thực tế; không hỗ trợ tiền học nghề cho những đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm lần thứ hai trở đi.

6. Tiền vệ sinh phụ nữ: Được hỗ trợ mức 20.000 đồng/người/tháng.

7. Chi phí điện nước, sinh hoạt: Được hỗ trợ mức 84.000 đ/người/tháng.

8. Hỗ trợ tiền ăn đi đường và tiền tàu xe:

Người cai nghiện ma túy, mại dâm chữa trị bắt buộc sau khi chấp hành xong Quyết định được trở về cộng đồng; trường hợp gia đình có hoàn cảnh khó khăn hoặc bản thân không có thu nhập từ kết quả lao động tại Trung tâm và địa chỉ nơi cư trú được xác định rõ ràng khi trở về nơi cư trú được hỗ trợ:

a) Tiền ăn 40.000đ/người/ngày trong những ngày đi đường. Mức hỗ trợ tối đa không quá 05 ngày.

b) Tiền tàu, xe hỗ trợ theo giá công cộng phổ thông.

9. Hỗ trợ kinh phí tìm việc làm:

- Điều kiện được hỗ trợ: Người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm sau khi chấp hành xong quyết định tại Trung tâm trở về địa phương đã có nhiều tiến bộ, cam kết không tái phạm, chưa có việc làm; bản thân, gia đình thuộc diện hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

- Căn cứ đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí tìm việc làm của người chấp hành xong quyết định tại Trung tâm trở về địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố xem xét, trợ cấp một lần để tự tạo việc làm, ổn định đời sống mức 1.000.000 đồng/người.

- Người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm khi chấp hành xong quyết định mà vẫn ở độ tuổi chưa thành niên thì không được khoản trợ cấp này.

10. Tiền mai táng: Người cai nghiện ma túy, mại dâm chữa trị bắt buộc và người lưu trú tạm thời đang chữa trị, cai nghiện ma túy tại Trung tâm bị chết (do bệnh hoặc tai nạn lao động) mà không còn thân nhân hoặc thân nhân không đến kịp, Trung tâm có trách nhiệm mai táng với mức chi như đối tượng Bảo trợ xã hội đang nuôi dưỡng tại Trung tâm Nuôi dưỡng Người có công và Bảo trợ xã hội. Trong trường hợp trưng cầu giám định pháp y xác định nguyên nhân chết, Trung tâm thanh toán phí giám định pháp y theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Mục 3
NỘI DUNG, MỨC CHI CHO CÔNG TÁC TỔ CHỨC CAI NGHIỆN MA TÚY TẠI CỘNG ĐỒNG HOẶC GIA ĐÌNH; CHẾ ĐỘ ĐÓNG GÓP VÀ MIỄN GIẢM, HỖ TRỢ TIỀN THUỐC CẮT CƠN NGHIỆN MA TÚY

Điều 6. Các khoản đóng góp, miễn, giảm hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cộng đồng hoặc gia đình

1. Chế độ đóng góp:

Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng hoặc gia đình của người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện ma túy gồm:

- Chi phí khám sức khỏe; xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn nghiện ma túy: 100.000 đồng/người.

- Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy: 400.000 đồng/người/lập chấp hành.

- Tiền ăn trong thời gian cai nghiện ma túy tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn nghiện ma túy 40.000 đồng/người/ngày (thời gian không quá 15 ngày).

2. Chế độ miễn, giảm:

Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng được xét: Miễn đóng góp tiền ăn, tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy trong thời gian

chấp hành quyết định đối với các trường hợp sau: Người thuộc diện hộ nghèo; thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; người chưa thành niên; người thuộc diện bảo trợ xã hội; người khuyết tật.

Giảm 50% mức đóng góp tiền ăn, tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy trong thời gian chấp hành quyết định đối với người thuộc hộ cận nghèo.

3. Chế độ hỗ trợ:

- Người nghiện ma tuý cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng hoặc gia đình thuộc hộ nghèo; thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; người chưa thành niên; người thuộc diện bảo trợ xã hội; người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy, mức 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

- Tiền ăn trong thời gian cai nghiện ma túy tập trung: mức 40.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa không quá 15 ngày.

Điều 7. Các chính sách, chế độ khác và những nội dung có liên quan đến việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, chế độ đóng góp và miễn, giảm, hỗ trợ đối với đối tượng trong cơ sở chữa bệnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, tại cộng đồng thực hiện theo Thông tư liên tịch số 27/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 24/02/2012 của liên Bộ: Bộ Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành có liên quan tổ chức hướng dẫn, triển khai, theo dõi và giám sát việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Quy định, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Quang Nhất